

ĐỖ HUỲNH THANH PHONG	LTT.GV2.11.080
Ngày sinh: 02/02/1983	BẾN TRE
Email: thanhphong200082008@yahoo.com.vn	0937.365.910
Đơn vị công tác: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.Hồ Chí Minh	

KHÓA BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN CHÍNH – Hạng II
<i>Đơn vị tổ chức: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh</i>
<i>Địa điểm học: Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp.Hồ Chí Minh</i>

THIẾT KẾ BÀI DẠY THỰC HÀNH

Bài thu hoạch này được hoàn thành vào ngày 01/ 03 /2019

MỤC LỤC

I. Đặt vấn đề	3
II. Cơ sở lí luận	4
III. Thực trạng	14
IV. Đề Xuất	15

I. Đặt vấn đề

Toàn cầu hóa tạo những thách thức rất lớn đối với giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, nhưng cho đến nay hệ thống giáo dục đại học chưa sẵn sàng ứng phó với xu hướng toàn cầu hóa và những thách thức đó. Trung ương đã có Nghị quyết về Hội nhập kinh tế quốc tế, các khu vực kinh tế đã được chuẩn bị, dù rằng sự chuẩn bị cũng chưa đáp ứng yêu cầu, nhưng giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, bậc giáo dục chịu tác động mạnh nhất của toàn cầu hóa, chưa hề được chuẩn bị. Việc thực hiện BTA (Hiệp định Thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ) trong các giai đoạn sắp tới sự tham gia WTO (kèm theo với GATS – Hiệp định chung về Thương mại các dịch vụ) đặt ra những vấn đề cần sớm chuẩn bị. Do đó xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế cho giáo dục đại học nước ta là một công việc cấp bách trong thời gian sắp tới.

Việt Nam sẽ không có được một nguồn nhân lực đủ sức cạnh tranh ngay trên đất nước mình và còn bị mất chất xám qua thị trường lao động toàn cầu và qua cả số sinh viên đi du học ở nước ngoài.

Nhân lực được đào từ hệ thống giáo dục đại học nước ta hiện nay đặc biệt yếu về khả năng thực hành nghề nghiệp. Ngoài những yếu kém về chương trình đào, trang bị kỹ thuật.... cơ cấu của hệ thống giáo dục đại học nước ta còn chưa lưu ý đến hướng nghề nghiệp – thực hành. Trong các nước khu vực thì Đài Loan là một ví dụ điển hình. Một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên thành công của Đài Loan là họ đã xây dựng một hệ thống giáo dục đào tạo nhân lực thực hành rất có hiệu quả. Hệ thống giáo dục đại học của Đài Loan được thiết kế phân chia theo hai nhánh rõ rệt: nhánh có xu hướng nghiên cứu phát triển và nhánh có xu hướng nghề nghiệp thực hành. Hai nhánh đó phát triển song song từ dưới lên trên và có sự tương đương về trình độ. Người ta quan niệm rằng hướng nghề nghiệp

thực hành phải phát triển từ thấp lên đến những văn bằng cao nhất, “vì cuộc sống không chỉ cần Einstein, mà cần cả Edison.

Triển khai một cuộc vận động đổi mới dạy và học ở đại học theo quan niệm mới về mục tiêu, nội dung và phương pháp nhằm tạo nên con người có các loại tiềm năng để học tập nghiên cứu sáng tạo, để phát triển cá nhân gắn kết với xã hội, để tìm và tạo việc làm. (Trích Báo cáo về tình hình giáo dục của Chính phủ tại kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XI, tháng 10/2004). Đổi mới phương pháp dạy và học theo các phương châm dạy cách học, phát huy tính chủ động của người học, và tận dụng công nghệ thông tin và truyền thông mới. Song song với việc tăng cường điều kiện vật chất và đổi mới dạy và học, khuyến khích các trường đại học giảm bớt giờ lên lớp, tăng thời gian tự học và thảo luận.

Khi giảng dạy, giảng viên là người hướng dẫn sinh viên đến với tri thức bằng nhiều con đường khác nhau, trong đó con đường thực hành là con đường ngắn nhất mà sinh viên có thể tự mình chiếm lĩnh tri thức. Vậy ta có thể hiểu dạy thực hành là một nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với giảng viên, không một giảng viên nào có thể dạy lý thuyết mà không dạy thực hành. Vì tính chất quan trọng của thực hành trong dạy học nên tôi trình bày “Thiết kế bài dạy thực hành” hay còn gọi là “Giáo Án Thực Hành”.

II. Cơ sở lý luận

1 Thiết kế

1.1 Định nghĩa: Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về “thiết kế” tùy vào lĩnh vực mà người nghiên cứu đang đề cập ví dụ như: Thiết kế đồ họa, thiết kế xây dựng, thiết kế mạch in, thiết kế thời trang....

Theo nghĩa của từ ngữ thì “thiết là tạo lập là xây dựng, kế là phương pháp”, “thiết kế” là phương pháp là cách thức tạo ra một cái mới theo chủ ý của con người.

Nói cách khác khi ta đề cập đến động từ “thiết kế” chính là lúc ta sẽ đưa ra cái mới cái chưa có, hoặc là dự trù trước tùy theo lĩnh vực mà ta đang đề cập.

“Thiết kế” là tất cả những gì tồn tại xung quanh chúng ta, mọi thứ do con người tạo ra đều là thiết kế dù nó tồn tại vô thức hay có ý thức.

1.2 Đặc điểm:

Thiết kế có đặc điểm tạo ra cái mới, cái chưa có, hoặc nó mang ý nghĩa dự trù, dự toán. Ngoài ra, thiết kế còn có đặc điểm là mục tiêu, là cái dự định sẽ làm ra sẽ hướng tới sau khi hoàn thành xong sản phẩm thiết kế.

Bên cạnh cái chung (do có sự cộng tác của cả một nhóm, hay những quy tắc chung của những yêu cầu sản phẩm thiết kế) thiết kế còn mang tính cá nhân của người thiết kế, nó là sản phẩm giao hòa của cái chung và cái riêng.

Ví dụ: Sản phẩm của thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang ...

2. Giáo án

2.1 Định nghĩa:

Giáo án là một kịch bản để tiến hành một buổi giảng dạy thành công. Nói cách khác giáo án là một kế hoạch tỉ mỉ của giáo viên nhằm dự trù, sắp xếp mọi việc có thể xảy ra trong buổi dạy sau cho người dạy có thể kiểm soát được mọi diễn biến của buổi dạy và buổi học đạt được mục tiêu giảng dạy.

Giáo án là phần không thể thiếu của giảng viên, và giáo án phải do chính giảng viên trực tiếp giảng dạy soạn ra. Nó là vật bất ly thân của người dạy khi tham gia giảng dạy trên lớp. Giáo án không là sự rút gọn giáo trình mà là kế hoạch giảng dạy của người giáo viên trong từng buổi thực giảng, kế hoạch này phù hợp với lịch trình giảng dạy, kế hoạch giảng dạy của khoa của bộ môn, của chương trình đào tạo và của mục tiêu dạy học.

2.2 Đặc điểm:

Giáo án có tính cá nhân do từng người soạn thảo vì vậy về mặt quản lý người quản lý phải có biểu mẫu, có chuẩn quy định nhằm đảm bảo tính nhất quán, tính cố định của nội dung giảng dạy, mục tiêu môn học.

Tuy nhiên giáo án là do từng giảng viên giảng dạy soạn ra nếu quy định cứng nhắc sẽ làm mất tính linh động, tính thích nghi và tính cá nhân của từng giảng viên đảm nhận.

Vì vậy, giáo án vừa có tính riêng của cá nhân vừa có tính chung của quy định. Đây là đặc điểm nổi bật của giáo án.

2.3. Phân loại:

Tùy vào cách phân loại mà ta có nhiều loại giáo án khác nhau

a. Căn cứ vào nội dung: Người ta có thể chia làm ba loại:

- Giáo án hướng dẫn học sinh thực hiện dự án.
- Giáo án cho từng phần, từng chủ đề của giáo trình.
- Giáo án cho từng buổi học, tiết học.

b. Căn cứ vào hình thức: Người ta chia làm hai loại:

- Giáo án giản lược.
- Giáo án chi tiết

Ngoài ra dựa vào tính chất môn học mà ta có thể chia là giáo án lý thuyết và giáo án thực hành.

3. Thực hành

3.1 Định nghĩa:

Thực hành là hình thức tổ chức dạy học, hình thức dạy học này tạo điều kiện thuận lợi cho người học kết hợp học tập với lao động sản xuất theo ngành nghề, học tập với thực nghiệm và nghiên cứu khoa học nhằm đưa tri thức đến người học

một cách trọn vẹn góp phần rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp tương lai, bồi dưỡng hứng thú khoa học cũng như hứng thú nghề nghiệp cho người học.

Có thể hiểu thực hành ở đại học theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

THỰC HÀNH THEO NGHĨA RỘNG: Được coi là thực hành bộ môn (hoặc liên môn). Hình thức này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo trong thực tiễn và cuộc sống, trong các cơ sở sản xuất, nhà máy... Tùy theo từng trường đại học, từng khoa, từng bộ môn mà xác định nội dung thực hành cho thích hợp nhưng vẫn đảm bảo những nội dung, yêu cầu được quy định trong chương trình bộ môn.

THEO NGHĨA HẸP: Thực hành được hiểu theo hình thức luyện tập gắn liền với từng bộ môn, từng chuyên đề chúng được tiến hành sau những giờ lý thuyết (thường sau các bài giảng, hoặc một chương trình, một phần của chương trình bộ môn) với mục đích rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo vận dụng tri thức đã học dưới các hình thức: làm bài tập, bài toán, xây dựng sơ đồ, biểu đồ, đồ thị, tập đọc, tập trình bày, tập dịch tiếng nước ngoài, làm thí nghiệm....

3.2 Đặc điểm:

Nội dung của dạy thực hành bao giờ cũng liên quan đến công việc, hành động và các thao tác kỹ thuật cụ thể do vậy đặc điểm của việc học thực hành là học sinh phải thực hiện các hành động các thao tác kỹ thuật cụ thể liên tiếp theo một trình tự nhất định và trong một khoảng thời gian cố định.

3.3 Phân loại:

Các hình thức thực hành ở đại học rất phong phú và đa dạng, có thể nêu ra một số hình thức thực hành cơ bản sau:

- Thực hành luyện tập.
- Thực hành bộ môn.
- Thực hành kiểu thực tập.

- Thực hành các bài tập nghiên cứu khoa học.
- Thực hành giải quyết những tình huống có liên quan đến nghề nghiệp tương lai cho sinh viên.
- Thực hành sử dụng, bảo đảm các phương tiện, thiết bị chuyên môn.

3.4 Cách thức, quá trình hình thành kỹ năng.

Kỹ năng có nhiều loại, nhưng chúng ta thường được hình thành theo những quy luật nhất định, bắt đầu từ việc nhận thức và kết thúc là biểu hiện ở hành động cụ thể. Từ sơ đồ trên cho ta thấy quá trình hình thành kỹ năng ở học sinh có 3 giai đoạn:

- Giai đoạn hình thành động cơ và lĩnh hội hiểu biết cần thiết cho hoạt động;
- Giai đoạn tạo dựng động hình vận động;
- Giai đoạn hình thành kỹ năng;

Toàn bộ hình trên cho thấy “Quy luật phát triển không đều” của kỹ năng theo số lần luyện tập.

Ở những lần luyện tập đầu tiên tốc độ phát triển kỹ năng tăng rất nhanh, gần như tỉ lệ thuận với số lần luyện tập, đến một thời điểm nào đó, tùy theo kỹ năng (điểm A), tốc độ phát triển giảm dần và thậm chí còn chậm hơn so với trước đó, dù vẫn tiếp tục luyện tập, điểm A cho thấy “Quy luật đỉnh”.

Sự giảm sút này không kéo dài nếu như người học không nản chí mà vẫn quyết tâm luyện tập. Qua khỏi đoạn AB, mức độ hình thành kỹ năng lại tiếp tục tăng lên. Đoạn AB thể hiện “Quy luật giảm sút tạm thời”.

Tuy nhiên đến một thời điểm nhất định C, tốc độ hình thành kỹ năng không tăng được nữa cho dù có tăng số lượng luyện tập lên bao nhiêu lần đi chăng nữa. Từ điểm C trở đi (đoạn CD) thể hiện “Quy luật trần”.

Không nhìn thấy trên sơ đồ còn có “Quy luật giao thoa kỹ năng” đó là có một số kỹ năng đã được hình thành trước gây cản trở cho việc hình thành kỹ năng luyện tập sau. Ví dụ nếu bạn biết đánh máy vi tính “mỏ cò” bằng ngón tay trở, thì sẽ rất khó học được kỹ năng đánh máy vi tính 10 ngón (giao thoa kỹ năng). Nhưng bên cạnh đó có “Quy luật di chuyển kỹ xảo”, đó là có một số kỹ năng đã được hình thành trước lại hỗ trợ cho việc hình thành kỹ năng luyện tập sau, ví dụ: đã biết đi xe đạp thì sẽ thuận lợi khi học đi xe máy.

3.5 Ý nghĩa của việc thiết kế bài dạy thực hành:

Thiết kế bài dạy thực hành là một công việc hết sức quan trọng. Kết quả của công việc này là đưa ra được giáo án thực hành trước khi thực sự tiến hành giảng dạy. Nhìn vào giáo án ta có thể biết được toàn bộ kế hoạch, các bước, các khâu của cả quá trình dạy học của thầy và trò trong một tiết lên lớp nhằm đạt mục đích, yêu cầu của bài dạy.

Nếu giáo trình trả lời câu hỏi: “Giảng viên dạy gì?” thì giáo án trả lời: “Giảng viên dạy như thế nào?”. Chuẩn bị giáo án chu đáo cẩn thận, có nhiều công sức đầu tư suy nghĩ thì càng giúp cho người thầy làm chủ được tiết học, môn học. Trong bài soạn, mục đích, nội dung, phương pháp phải được dự kiến sắp đặt và tuân thủ từng bước tiến hành. Người thầy phải đề xuất được các tình huống, hoạt động nhằm phát huy tính tự giác tích cực hoạt động của học sinh.

Quá trình thiết kế bài giảng thực sự là một quá trình lao động trí óc vất vả và thể rõ ý thức, tinh thần trách nhiệm cũng như lương tâm nghề nghiệp của người thầy đối với tương lai của thế hệ trẻ. Ở một bài giáo án không chỉ nói lên sự đầu tư công sức, nghiên cứu khoa học mà còn thể hiện những lao động sáng tạo của thầy, những tâm đắc đối với bài dạy và nhiều kinh nghiệm quý báu đúc rút từ nhiều năm.

Mục tiêu của việc thiết kế bài giảng thực hành:

- Tránh bỏ quên, bỏ sót những chi tiết quan trọng của bài;

- Lựa chọn phương pháp và kỹ thuật giảng dạy tốt để truyền đạt nội dung như mong muốn;
- Đảm bảo vừa sức với đối tượng;
- Đảm bảo thời gian;
- Giảng viên ôn lại bài giảng để tránh lúng túng;
- Đảm bảo tính liên tục của kiến thức trên nền tảng vận dụng cái cũ của bài trước;
- Dự đoán thời gian dạy, hướng trọng điểm cho nội dung giảng dạy.

Mục đích chính

- Hoàn thiện và vận dụng khoa học kỹ thuật;
- Hình thành và rèn luyện trở thành kỹ năng trong lao động;
- Hình thành vào phát triển tư duy;
- Thực hiện chức năng giáo dục như tác phong lao động, hợp tác, độc lập trong việc giải quyết vấn đề;
- Thực hành kiểm nghiệm lý thuyết;

Ưu điểm:

- Tạo kinh nghiệm hành động, củng cố lý thuyết;
- Giúp trình bày các nguyên tắc một cách hiệu quả;
- Khuyến khích sự hợp tác và chia sẻ kiến thức;
- Là phương pháp duy nhất để hình thành kỹ năng nghề;
- Chú ý về an toàn khi có điều kiện tham gia trực tiếp vào thực tế;

Nhược điểm:

- Trang thiết bị có khi không phù hợp, hay không sẵn. Các nhiệm vụ có thể vượt thời gian dự kiến;
- Các chiến lược khác có thể phù hợp hơn;
- Tồn thời gian;

Lưu ý:

- Cần giải thích rõ ràng khi trình diễn;
- Duy trì nhịp độ trình diễn;
- Thu hút học viên;
- Bảo đảm có đủ đồ dùng dạy học cần thiết;
- Các bài tập phải mang tính hỗ trợ cho các chiến lược đào tạo khác;
- Cần có sự giám sát chặt chẽ;
- Chấp hành các qui định về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp;

5. Phương pháp dạy thực hành

5.1 Khái niệm

Phương pháp: là cách thức, con đường làm việc để đạt mục đích

Phương pháp dạy học: là cách thức, con đường, phương hướng hành động để giải quyết vấn đề về nhận thức của học sinh nhằm đạt mục tiêu dạy học.

Phương pháp dạy thực hành (theo quan điểm cổ điển) là phương pháp dạy học mà trong đó người học sinh dựa vào sự quan sát của mình vào giáo viên làm mẫu và tiến hành tự lực dưới sự hướng dẫn của giáo viên, nhằm giúp học sinh rèn luyện kỹ năng thực hành.

Phương pháp dạy học thực hành đại học: là tổng hợp các cách thức hoạt động tương tác được điều chỉnh của giảng viên và sinh viên, trong đó

hoạt động dạy là chủ đạo, hoạt động học là tự giác, tích cực, tự lực và sáng tạo nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học ở đại học, góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, quản lý, nghiệp vụ có trình độ đại học.

5.2 Đặc điểm phương pháp dạy học thực hành đại học

- Phương pháp phải gắn liền với ngành nghề đào tạo cơ trường đại học
- Phương pháp gắn liền với thực tiễn xã hội, thực tiễn cuộc sống và sự phát triển của khoa học công nghệ
- Phương pháp dạy học đại học ngày càng tiếp cận với phương pháp nghiên cứu khoa học
- Phương pháp phải phát huy cao tính tự giác, tích cực, độc lập và sáng tạo
- Phương pháp ngày càng gắn liền với các thiết bị và các phương tiện dạy học hiện đại

5.3 Phân loại

Phân loại phương pháp dạy học: có nhiều cách phân loại phương pháp dạy học.

a. Theo nội dung: Có 4 loại sau

- Thực hành nhận biết: Là xác định vật mẫu, đòi hỏi học sinh phải có khả năng quan sát. Giáo viên hướng dẫn học sinh bằng giác quan và kết hợp với phương tiện dạy học khác, các biện pháp so sánh, đối chiếu và hướng dẫn học sinh có kỹ năng, thói quen quan sát
- Thực hành khảo sát: đòi hỏi người học phải phân tích các dữ kiện để có đủ cơ sở nắm vững nội dung
- Thực hành kiểm nghiệm: Đối với nội dung học sinh đã được nắm vững về mặt lý thuyết và thực hành để kiểm nghiệm lý thuyết đó

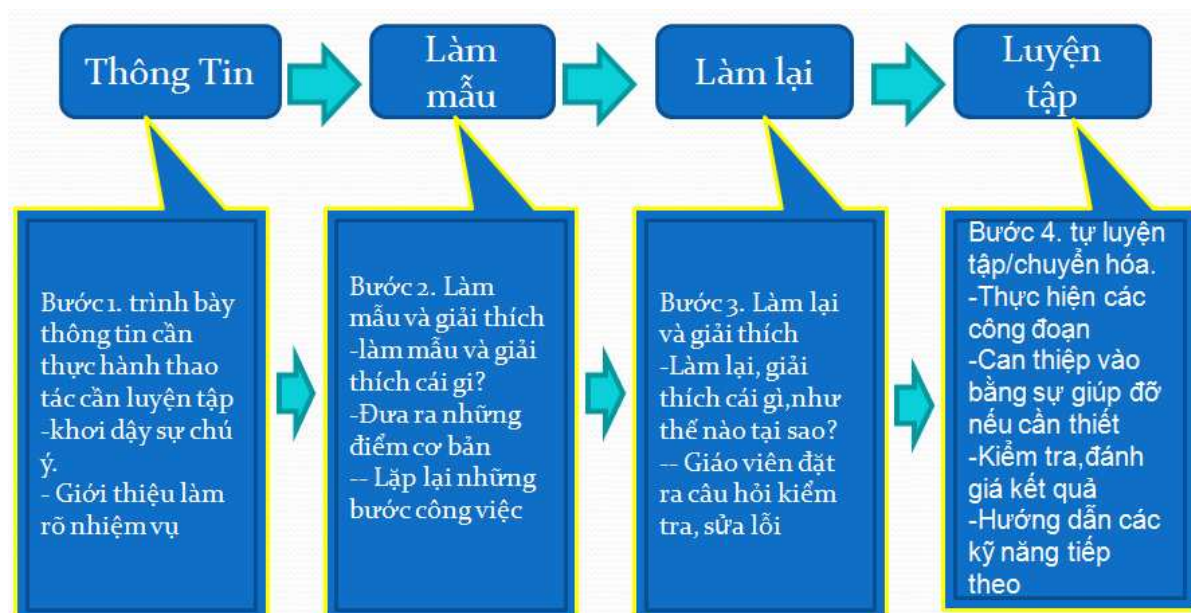
- Thực hành theo quy trình sản xuất: Nhằm rèn luyện cho học sinh kỹ năng kỹ xảo như: Thực hiện một sản phẩm, thiết kế, sử dụng dụng cụ (đo kiểm tra, vận hành, cầm tay, đa mục đích) sửa chữa tháo lắp

b. Theo hình thức

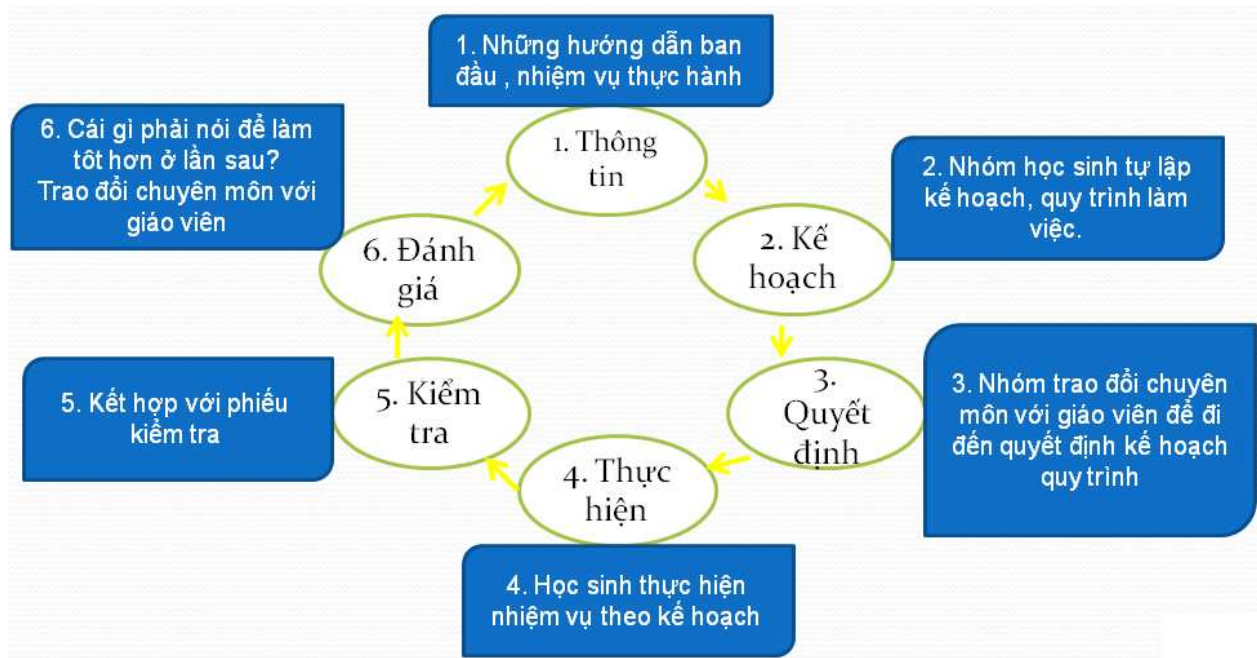
- 3 bước



- 4 bước



- 6 bước



Việc lựa chọn các phương pháp giảng dạy nhằm khuyến khích:

- Sự tham gia tích cực của học viên;
- Quan hệ tương tác giữa học viên và giảng viên cũng như giữa học viên với nhau;
- Học viên tự học và tự đánh giá;
- Động cơ cá nhân và sự say mê học tập của học viên;
- Năng lực học tập của học viên;
- Nhu cầu học tập nâng cao trình độ hơn nữa của học viên...

III. Thực trạng

Hiện nay, do yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, các trường ĐH đang có xu hướng tăng cường thực hành một cách hợp lý trên cơ sở đảm bảo trình độ lý thuyết cao. Trên thực tế, người ta quy định tỷ lệ thông thường giữa các tiết thực hành và số tiết lý thuyết là 1/2 (áp dụng cho hình thức luyện tập) đồng

thời có quy hoạch hợp lý về thực hành bộ môn qua các năm học. Mặt khác, quy định hệ thống các bài tập thực hành có tính chất luyện tập, xây dựng quy chế cho các hình thức thực hành bộ môn, quy định chế độ kiểm tra - đánh giá hoạt động thực hành.

Tuy nhiên, đa số các trường khi thực hiện cập nhật, đổi mới nội dung giảng dạy thì lý thuyết lại đi trước, thực hành do tính chất của mình (như phòng xưởng, vật tư, dụng cụ, trang thiết bị...) nên lại đi sau. Nghĩa là khi đổi mới thì điều kiện thực hành không theo kịp tình hình phát triển chung của xã hội của kỹ thuật công nghệ. Do vậy, tình hình thực hành chung của các trường ở Việt Nam là thấp, điều kiện học thực hành của các sinh viên nói chung không cao. Mặt khác, giảng viên khi giảng dạy thực hành lại không đầu tư đúng mức để nâng cao chất lượng giảng dạy thực hành trong từng buổi dạy.

IV. Đề xuất biện pháp

Nhà trường đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất phù hợp theo kịp tình hình phát triển chung của xã hội của kỹ thuật công nghệ.

Giảng viên thiết kế bài dạy thực hành cần xác định

- ❖ Phân phối chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng, giáo trình và tài liệu tham khảo.
- ❖ Thiết bị dạy học đặc biệt là nguyên vật liệu đồ dùng sử dụng trực tiếp trong quá trình thực hành.
- ❖ Để giúp cho hiệu quả tiếp thu tối ưu, người giáo viên cần chú ý khai thác nhiều phương án tiến hành phù hợp với nội dung bài học.
- ❖ Trình độ tiếp thu của học sinh: Mỗi lớp học có đặc điểm riêng về trình độ tiếp thu. Đặc điểm này ảnh hưởng rất lớn đến quá trình dạy học. Tuỳ và trình độ tiếp thu thực tế của lớp dạy mà người giáo viên thiết kế bài giảng cho phù

hợp. Vì học sinh là đối tượng trực tiếp mà người giáo viên tác động vào đạt mục tiêu dạy học.

Mẫu số 6.

Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-
BLĐTBXH

Giáo án số: 05

Thời gian thực hiện: 45 phút

Bài học trước: Lắp ráp và sửa chữa mạch điện máy
phay 6P81

Thực hiện ngày 20/02/2019

Tên bài: SỬA CHỮA MẠCH ĐIỆN MÁY TIỆN 16E20

Mục tiêu của bài:

Sau khi học xong bài này người học có khả năng:

- Sửa chữa được những hư hỏng của mạch điện máy tiện 16E20
- An toàn cho người và thiết bị.

Đồ dùng và trang thiết bị dạy học:

- Sơ đồ mạch điện máy tiện 16E20
- Tủ thực hành trang bị điện

Hình thức tổ chức dạy học:

- Hướng dẫn mở đầu: Tập trung.
- Hướng dẫn thường xuyên: Theo nhóm.
- Hướng dẫn kết thúc: Tập trung

I. Ổn định lớp học:

Thời gian: 03 phút

II. Thực hiện bài học:

T T	Nội dung	Hoạt động dạy học		Thời gian
		Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của người học	
1	<u>Dẫn nhập</u> Công việc của nhân viên bảo trì khi máy móc gặp sự cố	Nêu ví dụ	SV lắng nghe	03
2	<u>Hướng dẫn ban đầu</u> 1 Nghiên cứu sơ đồ mạch điện	- Trục quan hình vẽ - Hướng dẫn nghiên cứu sơ đồ mạch điện. - Quan sát và nhận xét	- Lắng nghe và ghi nội dung chính - Khảo sát sơ đồ mạch điện	10

2	Liệt kê các vật tư dùng để thực hành	- Nhận xét	- Liệt kê các vật tư dùng thực hành	3
3	Kiểm tra mạch động lực	- Trực quan hình vẽ. - Hướng dẫn kiểm tra mạch động lực - Quan sát uốn nắn	- Lắng nghe và ghi nội dung chính - Đo kiểm tra mạch động lực	10
4	Sửa chữa những hư hỏng trên mạch động lực	- Hướng dẫn phán đoán vị trí hư hỏng trên mạch động lực - Quan sát uốn nắn	- Nêu hiện tượng - Đo kiểm tra tìm điểm hư hỏng	06
5	Vận hành mạch động lực	- Hướng dẫn vận hành mạch động lực	- Quan sát	10
6	Kiểm tra mạch điều khiển	- Trực quan hình vẽ. - Hướng dẫn kiểm tra mạch điều khiển - Quan sát uốn nắn	- Lắng nghe và ghi nội dung chính - Đo kiểm tra mạch điều khiển	10
7	Sửa chữa những hư hỏng trên mạch điều khiển	- Hướng dẫn phán đoán vị trí hư hỏng trên mạch điều khiển - Quan sát uốn nắn	- Nêu hiện tượng - Đo kiểm tra tìm điểm hư hỏng	6
8	Vận hành mạch điều khiển	- Hướng dẫn vận hành mạch điều khiển	- Quan sát	10
9	Vận hành toàn mạch	- Hướng dẫn vận hành	- Quan sát	3

IV. Rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện:

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tp. HCM, ngày 19 tháng 02 năm 2019

Giảng viên

Trưởng khoa/Trưởng tổ môn

Ngoài ra, việc dạy học thực hành không thể chỉ phụ thuộc hoàn toàn vào giáo án đã soạn sẵn cho môn học và bài học đó. Mà phải sử dụng sự hỗ trợ của các nguồn lực khác, chẳng hạn như các phương tiện kỹ thuật dạy học. Là một giảng viên tôi luôn xem trọng việc thiết kế dạy học. Nó là công cụ dạy học hoặc công cụ sư phạm để làm cho việc dạy học cũng như tài liệu dạy học trở nên thu hút hơn, có tác dụng và hiệu quả hơn. Tôi luôn tâm đắc câu nói “Trong khi các thầy thuốc chăm lo xây dựng sức khỏe, các kiến trúc sư thiết kế hình khối, thì các nhà thiết kế dạy học thiết kế hoạt động của con người” (van Patten, 1989).

Đầu tiên, mỗi giảng viên phải chuẩn bị giáo án thật tốt. Nhưng không phụ thuộc hoàn toàn vào giáo án, dạy nguyên văn giáo án. Mỗi giáo viên phải biết linh hoạt trong mỗi trường cụ thể, với những đối tượng cụ thể.

Sau khi dạy xong từng lớp ghi chú nhận xét, ưu điểm nhược điểm của mỗi tiết giảng để rút kinh nghiệm.

Đặc biệt là phải đánh giá khả năng tích lũy kiến thức, kỹ năng tích lũy của mỗi cá nhân để làm cơ sở để đạt được kỹ xảo nghề nghiệp. Hơn thế nữa là thái độ tác phong của học sinh, sinh viên trong quá trình học để dần hình thành tác phong công nghiệp cho công nhân sau này.

Qua khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính và cùng với xu thế phát triển đào tạo nghề chủ động hội nhập khu vực và quốc tế, tôi đề xuất mỗi giảng viên:

- Luôn rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tạo thói quen học tập thường xuyên để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội cũng như nhu cầu nghề nghiệp. Qua đó làm tấm gương cho các bạn học sinh, sinh viên nâng cao tính tích cực, độc lập, sáng tạo của mình.
- Rèn luyện phương pháp dạy học hiện đại xây dựng môi trường học tập thuận lợi cho sinh viên. Trong đó sinh viên hoạt động tương tác với nhau, vừa tranh đua, vừa hợp tác với nhau nhằm giáo dục ý thức tự học tập và kỹ năng lao động hợp tác, làm việc đội nhóm.
- Tăng cường sử dụng các thiết bị kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin vào quá trình dạy học. Phương pháp dạy học hiện đại yêu cầu sử dụng các thiết bị kỹ thuật như công cụ nhận thức, công cụ hỗ trợ cho giảng viên giúp sinh viên tìm kiếm, xử lý thông tin, tiến hành các thí nghiệm, thực hành để tăng hiệu quả học tập tối đa.
- Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của sinh viên. Phương pháp dạy học hiện đại yêu cầu sử dụng các hình thức và kỹ thuật kiểm tra, đánh giá làm phương tiện kiểm soát quá trình dạy học, làm động lực thúc đẩy tính tích cực học tập của sinh viên.

Filename: LTT.GV2.11.080.docx
Directory: C:\Users\DELL\Desktop
Template: C:\Users\DELL\AppData\Roaming\Microsoft\Templates\Normal.dotm
Title:
Subject:
Author: Nguyễn Thùy Linh
Keywords:
Comments:
Creation Date: 02/27/2019 9:43:00 AM
Change Number: 8
Last Saved On: 03/03/2019 5:24:00 AM
Last Saved By: Nguyễn Thùy Linh
Total Editing Time: 294 Minutes
Last Printed On: 03/03/2019 5:28:00 AM
As of Last Complete Printing
 Number of Pages: 19
 Number of Words: 3,505 (approx.)
 Number of Characters: 19,979 (approx.)